

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2018

**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP KHÓA 15 TCCN (9+3),
TRUNG CẤP NGHỀ KHÓA 15 TCN (9+3), TRUNG CẤP KHÓA 17 T2 (1N3T)
VÀ HỌC SINH CÁC KHÓA CỬ THI LẠI
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	ĐIỂM			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
							TOÁN	LÝ	HOÁ	
1	17003657	Nguyễn Văn	Án	Nam	19/05/1998	17T2-ĐCN1	6.0	4.5	5.0	HỎNG
2	17002441	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	29/06/1998	17T2-ĐCN1	V	V	V	HỎNG
3	17003798	Nguyễn Phương	Nghĩa	Nam	01/01/1999	17T2-ĐCN1	5.5	3.5	5.0	HỎNG
4	17001199	Phạm Minh	Nghĩa	Nam	27/08/1999	17T2-ĐCN1	7.5	2.5	5.5	HỎNG
5	17000937	Nguyễn Ngọc	Quý	Nam	04/02/1998	17T2-ĐCN1	7.5	4.0	7.0	HỎNG
6	17003554	Trần Giang	Sơn	Nam	28/11/1999	17T2-ĐCN1	6.0	0.5	5.5	HỎNG
7	17001296	Trần Văn	Sơn	Nam	04/04/1999	17T2-ĐCN1	5.0	0.5	0.0	HỎNG
8	17003825	Trần Thanh	Tâm	Nam	17/09/1999	17T2-ĐCN1	6.0	3.0	5.0	HỎNG
9	17001481	Lê Anh	Tuấn	Nam	02/11/1999	17T2-ĐCN1	6.0	3.0	5.0	HỎNG ¹

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	ĐIỂM			TÓT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
							TOÁN	LÝ	HOÁ	
10	17004755	Lê Anh	Tuấn	Nam	08/11/1998	17T2-ĐCN1	7.5	3.0	7.0	HỒNG
11	17000696	Nguyễn Trọng	Tuấn	Nam	22/08/1995	17T2-ĐCN1	7.5	4.0	6.0	HỒNG
12	17004391	Trần Anh	Dũng	Nam	15/09/1999	17T2-QTM1	V	0.5	5.0	HỒNG
13	17003459	Phan Trần Nhật	Duy	Nam	10/10/1998	17T2-QTM1	V	V	V	HỒNG
14	17004655	Nguyễn	Hoàng	Nam	01/06/1998	17T2-QTM1	5.00	8.50	3.0	HỒNG
15	17001119	Vương Nguyễn Uyên	Linh	Nữ	31/01/1997	17T2-QTM1	V	V	V	HỒNG
16	17001995	Lê Phương Bảo	Ngọc	Nam	29/09/1999	17T2-QTM1	5.0	4.5	5.0	HỒNG
17	17004057	Nguyễn Kim	Sang	Nam	12/01/1999	17T2-QTM1	3.0	5.0	8.5	HỒNG
18	17002497	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	03/11/1997	17T2-QTM1	V	V	V	HỒNG
19	17002511	Võ Phương	Uyên	Nữ	17/07/1999	17T2-QTM1	6.0	4.0	7.5	HỒNG
20	16003330	Võ Hoàng	Luân	Nam	21/09/1995	16TCT-Đ	V	V	8.50	HỒNG
21	15001632	Lê Tấn	Tiến	Nam	07/05/1996	15TCT-Ô	2.0	9.00	7.50	HỒNG
22	16003540	Phan Văn	Công	Nam	23/03/1997	16TCT-Ô2	V	7.00	9.00	HỒNG
23	15000212	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	13/08/2000	15TCN-ĐT	6.5	4.5	8.5	HỒNG
24	15000081	Dương Hiền	Vinh	Nam	21/09/2000	15TCN-ĐT	3.5	5.5	8.5	HỒNG
25	15000167	Nguyễn Công	Danh	Nam	13/02/2000	15TCN-Đ	3.0	1.0	6.0	HỒNG

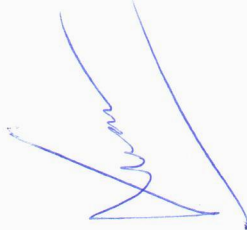
STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	ĐIỂM			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
							TOÁN	LÝ	HOÁ	
26	15000111	Lê Trần	Đức	Nam	21/09/2000	15TCN-Đ	3.5	3.0	6.0	HỒNG
27	15000059	Nguyễn Quốc Văn	Sơn	Nam	17/03/2000	15TCN-Đ	5.0	3.0	6.0	HỒNG
28	15000950	Nguyễn Thị Hương	Nhã	Nữ	04/01/2000	15TCN-MTT	5.0	4.5	6.0	HỒNG
29	15003381	Nguyễn Dương Yến	Nhi	Nữ	13/09/2000	15TCN-MTT	0.00	0.00	0.00	HỒNG

Tổng cộng danh sách có 29 Học sinh.

Người lập biểu

KT. TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Xuân Thơ



Nguyễn Thị Nhuận



Đinh Văn Đệ